TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 09/2019/HS-ST

Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH]

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Nhữ Văn Vinh.**

2- Ông **Lương Đình Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST- HS ngày 17/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXXST-HS ngày 18/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình T, sinh năm 1979.**

Nơi sinh: xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: Thôn T xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình C, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị V (đã chết).

Có vợ là Đào Thị C. Có 02 con, lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012.

Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/4/2016 Công an xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 28/12/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1- Anh Phạm Văn P, sinh năm 1965.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu H, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 27/12/2018, Toàn đi nhờ xe máy của người đi đường (không rõ tên tuổi, địa chỉ) từ thôn Thanh Cù, xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên đến xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến xã Tráng Liệt, T xuống xe đi bộ đến bờ sông thuộc Khu Hạ gặp và mua 02 gói ma túy loại Heroine, 02 xi lanh kim tiêm, 02 ống nước cất với giá 200.000 đồng của người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch. Sau khi mua được ma túy, Toàn cất giấu vào trong người đi tìm nơi sử dụng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ trên đường bờ sông thuộc khu Hạ, xã Tráng Liệt, bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện, bắt quả tang.

Thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của T 02 gói giấy màu trắng, đều có KT 0,5 x 1cm, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, T khai nhận đó là ma túy loại Heroine cất giấu để sử dụng; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 02 xi lanh kim tiêm, 02 ống nước cất chưa qua sử dụng.

Kết luận giám định số 50/KLGĐ-PC09 ngày 29/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ghi thu của Trần Đình T gửi đến giám định có tổng khối lượng là 0,187gam là ma túy, loại Heroine. Heroine nằm trong Danh mục I, STT 9, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,141 gam Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của những người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 07/VKS-HS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Đình T từ 14-17 tháng tù giam, thời gian tính từ ngày tạm giữ 27/12/2018.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 0,141 gam Heroine hoàn lại sau giám định, xét đây là vật chứng trong vụ án Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy, theo điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th- ờng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Trần Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, lời khai ng- ời chứng kiến, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nh- vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, tại đường bờ sông thuộc Khu Hạ, xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Trần Đình T có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,187gam Heroine mục đích để sử dụng, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà n- ớc về chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ợc Heroine là chất ma tuý gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý,

nó không chỉ gây nguy hại cho chính cơ thể ng- ời sử dụng mà còn làm ảnh h- ởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh h- ởng xấu đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ma túy là nguyên nhân gây nhiều tác hại cho xã hội cho từng gia đình và từng con ng- ời làm băng hoại đạo đức lối sống, phá vỡ những mối quan hệ truyền thống tốt đẹp trong gia đình và cộng đồng, làm h- hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Thời gian gần đây trên địa bàn huyện Bình Giang xảy ra một số loại tội phạm về ma túy nh- mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy… gây nhiều bức xúc trong nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn Thảo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt đ- ợc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng nh- cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố đối với bị cáo. Cần thiết phải đ- a bị cáo ra xét xử nghiêm minh tr- ớc pháp luật, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 28/4/2016 Công an xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 0,141 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định, 02 xi lanh kim tiêm, 02 ống nước cất chưa qua sử dụng. Xét đây là vật chứng trong vụ án Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy, theo điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

- Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 13 tháng tù giam. Thời hạn tính từ ngày 27/12/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: □p dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu cho tiêu hủy 0,141 gam Heroine hoàn lại sau giám định *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).*

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:
- VKSND huyện Bình Giang.
- VKSND tỉnh Hải D- ơng.
- Công an huyện Bình Giang.
- Chi cục TH DS huyện Bình Giang.
- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải D- ơng.
- Cơ quan Thi hành án-Công an tỉnh Hải D- ơng.
- Sở T- pháp Hải D- ơng.
- Bị cáo.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ
Đã ký

Nguyễn Xuân Tr□ờng